Bài tập chương 1

1. Hãy cho biết kết quả thực hiện các hàm hoặc biểu thức trong bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hàm / biểu thức | Kết quả | Hàm / biểu thức | Kết quả |
| int(123) | 123 | 3/2 | 1 |
| float(123) | 123 | 2/3 | 0.667 |
| abs(123) | 123 | 3%2 | 1 |
| abs(-123) | 123 | -3%2 | 1 |
| pow(2, 3) | 8 | 3%-2 | -1 |
| pow(3, 2) | 9 | 3//2 | 1 |
| 2\*\*3 | 8 | 2//3 | 0 |
| 3\*\*2 | 9 | -3//2 | -2 |

1. Viết chương trình tính int(x), float(x), abs(x), x2 với x được nhập từ bàn phím
2. Viết chương trình tính x/y, xy, x%y, x//y với x, y được nhập từ bàn phím
3. Viết chương trình tính diện tích và chu vi hình tròn với bán kính được nhập từ bán phím
4. Viết chương trình tính x! với x là số nguyên được nhập từ bàn phím
5. Viết chương trình tìm số đầu tiên chia hết cho 7 nhưng không phải bội số của 5, nằm trong đoạn 2000 và 3200 (tính cả 2000 và 3200). Các số thu được sẽ được in thành chuỗi trên một dòng, cách nhau bằng dấu phẩy.
6. Viết chương trình tính tiền điện theo biểu giá lũy tiến sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Số kw tiêu thụ | Đơn giá |
| Từ 0 – 50 kWh | 1.678 đồng/kWh |
| Từ 51 – 100 kWh | 1.734 đồng/kWh |
| Từ 101 – 200 kWh | 2.014 đồng/kWh |
| Từ 201 – 300 kWh | 2.536 đồng/kWh |
| Từ 301 – 400 kWh | 2.834 đồng/kWh |
| Từ 401 kWh trở lên | 2.927 đồng/kWh |

1. Tính tiền mua các mặt hàng nước giải khát trong một siêu thị theo các mặt hàng và đơn giá cho trong bảng dưới. Nếu tổng tiền mua cho một hóa đơn lớn hơn 500.000 đồng thì được giảm 5%.

|  |  |
| --- | --- |
| Mặt hàng | Đơn giá |
| Pepsi | 170.000 đồng/ thùng |
| Coca | 175.000 đồng/ thùng |
| Mirinda | 125.000 đồng/ thùng |
| Xá xị | 115.000 đồng/ thùng |
| Fanta trái cây | 165.000 đồng/ thùng |
| Sting | 165.000 đồng/ thùng |